

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản về an ninh, trật tự (viết gọn là Tổ nhân dân tự quản) trên địa bàn xã Trung Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã tại Báo cáo đề xuất số 119/BCĐX-CAX ngày 26/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn xã Trung Sơn;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn; Trưởng thôn; Tổ Nhân dân tự quản và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Lưu: VT, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động
của Tổ nhân dân tự quản về an ninh, trật tự (viết gọn là Tổ nhân dân tự quản)
trên địa bàn xã Trung Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 168 /QĐ-UBND

Ngày 9 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, lề lối làm việc của Tổ nhân dân tự quản, trên địa bàn xã Trung Sơn; nhằm phát huy quyền làm chủ tập thể, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo vệ an ninh, trật tự, tôn trọng và thi hành Pháp luật và các quy định của Chính quyền địa phương, các quy tắc, quy ước về ứng xử trong cộng đồng dân cư... của nhân dân trong việc tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, phối hợp lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và những vấn đề khác liên quan công tác đảm bảo an ninh, trật tự ở địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn;

b) Ban điều hành thôn;

c) Tổ nhân dân tự quản và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở.

Điều 2. Tổ chức, nguyên tắc hoạt động của Tổ nhân dân tự quản

1. Tổ nhân dân tự quản (viết gọn là Tổ NDTQ) là tổ chức quần chúng, được thành lập tại các thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn.

2. Tổ NDTQ hoạt động dựa trên các nguyên tắc sau đây:

a) Tổ NDTQ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, do UBND xã Trung Sơn thành lập và quản lý, sự điều hành trực tiếp của các Trưởng thôn; sự hướng dẫn của lực lượng Công an xã Trung Sơn. Lấy nhiệm vụ tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội làm nhiệm vụ trung tâm và xuyên suốt trong quá trình hoạt động, đồng thời sẵn sàng tham gia các công tác khác khi được UBND xã, Ban điều hành thôn, tổ dân phố điều động, phân công.

b) Tổ (NDTQ) lấy việc tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng làm phương pháp hoạt động; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và những vấn đề khác liên quan đến an ninh, trật tự theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Công an xã.

c) Mọi hoạt động của Tổ NDTQ phải tuân thủ pháp luật và các điều khoản được quy định tại Quy định này, bảo đảm tính dân chủ, công khai, tự nguyện, với phương châm tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, là lực lượng nòng cốt trong phát huy sức mạnh của nhân dân tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại khu dân cư.

d) Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa của Tổ NDTQ để thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ NDTQ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ NDTQ

1. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và các phong trào khác ở địa phương. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường; phòng, chống cháy, nổ tại khu dân cư.

2. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại thôn. Tham gia hòa giải các vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân xảy ra tại khu dân cư; tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và hỗ trợ, xử lý, hạn chế tối đa hậu quả khi có sự cố thiên tai, thảm họa... xảy ra ở địa bàn dân cư.

3. Nêu cao tinh thần cảnh giác, phát hiện và thông báo ngay cho Công an viên thôn hoặc cơ quan Công an xã về các hành vi vi phạm pháp luật hoặc người có hành vi, dấu hiệu sau đây:

a) Có dấu hiệu hoạt động tội phạm, tệ nạn xã hội hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến an ninh, trật tự;

b) Có hành vi, tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tuyên truyền, sinh hoạt tôn giáo, lôi kéo, kích động, xúi giục khiếu kiện, tụ tập đông người trái pháp luật;

c) Người đến thôn, tổ dân phố cư trú không khai báo theo quy định của pháp luật; có hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ hoặc pháo nổ trái phép, mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc hoạt động mại dâm, cờ bạc.

4. Tham gia quản lý, giáo dục người vi phạm pháp luật tại cộng đồng dân cư theo phân công của chính quyền; tham gia công tác tái hòa nhập cộng đồng giúp đỡ, động viên người được đặc xá, người chấp hành xong các quyết định thi hành án phạt tù, quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện bắt buộc về địa phương sinh sống, giúp họ xóa bỏ mặc cảm, sớm ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

5. Phối hợp với các lực lượng quần chúng, các thành viên của các mô hình tự quản khác ở cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

6. Phát hiện, tri hô và cùng nhân dân bắt giữ người phạm tội quả tang, người đang có quyết định truy nã, truy tìm và thu giữ tang vật, phương tiện vi phạm của đối tượng; đồng thời dẫn giải ngay người bị bắt và bàn giao tang vật, phương tiện (nếu có) cho cơ quan Công an hoặc cơ quan chính quyền nơi gần nhất. Trường hợp không thể dẫn giải được phải báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất để đến giải quyết.

7. Tổ trưởng, Tổ phó được Công an xã trao đổi, thông báo thông tin, tình hình an ninh, trật tự hằng tháng; được tập huấn kiến thức pháp luật cơ bản và hướng dẫn nội dung, biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở. Được tham gia các cuộc họp của Ban quản lý thôn có nội dung liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

8. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống, khắc phục sự cố, thảm họa thiên tai ... do cấp thẩm quyền cấp xã phân công.

- Tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, khắc phục sự cố, thảm họa thiên tai; phối hợp, hỗ trợ các lực lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực diễn ra các hoạt động phòng, chống dịch, phòng, chống, khắc phục sự cố, thảm họa thiên tai trên địa bàn dân cư.

- Tham gia các hoạt động giám sát phòng, chống dịch, phòng, chống, khắc phục sự cố, thảm họa thiên tai, bảo vệ Tài nguyên môi trường... do cấp thẩm quyền cấp xã phân công.

9. Phối hợp các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, kế hoạch của UBND, BCĐ 138 xã, thị trấn về đảm bảo an ninh, trật tự ở địa phương.

- Cùng với các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở.

- Phối hợp với các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự theo phân công của Công an xã.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC, LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA TỔ NDTQ

Điều 4. Thành lập Tổ NDTQ

1. Tổ NDTQ được thành lập ở khu vực dân cư có từ 20 đến 50 hộ gia đình sinh sống liền kề tại thôn; số lượng Tổ nhân dân tự quản tùy vào điều kiện cụ thể ở thôn, tổ dân phố nhưng phải đảm bảo không vượt quá số hộ dân cho một Tổ như đã nêu trên.

Tổ chức Tổ NDTQ: Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên là người được hộ gia đình giới thiệu tham gia; số lượng Tổ phó do Ban quản lý thôn, tổ dân phố đề xuất

nhưng không quá 02 người đối với địa bàn thôn. Số lượng Tổ NDTQ tối thiểu 10 người, tối đa 15 người.

2. Trình tự, thủ tục thành lập

a) Ban điều hành thôn chủ trì, phối hợp với Công an phụ trách địa bàn, Ban công tác Mặt trận thôn rà soát, xác định và lập danh sách hộ gia đình, tổ chức họp các hộ gia đình để phổ biến quy chế, giới thiệu người để các hộ gia đình bầu vào Tổ NDTQ;

b) Căn cứ kết quả bầu chọn của các hộ gia đình và tiêu chuẩn của Tổ trưởng, Tổ phó (theo quy định của Quy định này), Ban điều hành thôn, tổ dân phố tổ chức họp Tổ để các thành viên giới thiệu bầu Tổ trưởng, Tổ phó theo hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết.

Căn cứ kết quả họp dân và họp tổ, Ban điều hành thôn, tổ dân phố lập danh sách và tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định thành lập Tổ NDTQ.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình của Ban điều hành thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định thành lập Tổ NDTQ. Trường hợp không đồng ý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời.

Khi có sự thay đổi Tổ trưởng, Tổ phó hoặc thành viên của Tổ NDTQ, Ban điều hành thôn chủ trì, phối hợp với Công an viên thôn, Ban công tác Mặt trận rà soát, lập danh sách người thay thế, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

3. Tiêu chuẩn của thành viên Tổ NDTQ

Người từ đủ 18 tuổi trở lên, có sức khỏe, cư trú ổn định tại địa bàn, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các quy định của Chính quyền địa phương; tự giác thực hiện nghĩa vụ bảo vệ an ninh, trật tự được tập thể Nhân dân thôn, tổ dân phố tín nhiệm giới thiệu hoặc tự nguyện xin tham gia và được tập thể thôn, tổ dân phố nhất trí đều được tham gia Tổ NDTQ.

Điều 5. Trách nhiệm của thành viên Tổ NDTQ

1. Tổ trưởng có trách nhiệm:

a) Quản lý, điều hành, hướng dẫn mọi hoạt động của tổ;

b) Gương mẫu thực hiện và phân công, hướng dẫn các thành viên thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Quy định này; tiếp nhận và tập hợp ý kiến, tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị của nhân dân để phản ánh, kiến nghị, đề xuất đến Ban quản lý thôn xem xét, xử lý;

c) Trao đổi, thông báo tình hình, thông tin có liên quan an ninh, trật tự đến các thành viên và với các Tổ nhân dân tự quản giáp ranh để chủ động phối hợp trong công tác có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, tham gia giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra trên địa bàn;

d) Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của tổ, đề xuất Ban quản lý thôn các nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và các nội dung khác có liên quan hoạt động của tổ;

đ) Quyết định triệu tập và chủ trì cuộc họp của Tổ NDTQ khi có yêu cầu.

2. Tổ phó có trách nhiệm: Giúp việc cho Tổ trưởng và thực hiện nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công; điều hành hoạt động của tổ khi được Tổ trưởng ủy nhiệm.

3. Thành viên Tổ NDTQ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 Quy định này và sự phân công của Tổ trưởng, Tổ phó; tham gia các cuộc họp của tổ khi có yêu cầu và đề xuất các ý kiến liên quan đến hoạt động của tổ.

Điều 6. Chế độ họp, thông tin báo cáo của Tổ NDTQ

1. Tổ NDTQ tổ chức họp mỗi tháng/01 lần, thời gian vào cuối tuần thứ ba hoặc đầu tuần thứ tư của tháng. Trường hợp cần thiết, Tổ trưởng có thể triệu tập cuộc họp đột xuất.

Cuộc họp do Tổ trưởng chủ trì, dựa trên cơ sở đánh giá tình hình an ninh, trật tự và hoạt động của tổ cần phải họp để thông báo, phổ biến, quán triệt hoặc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên hoặc họp Tổ NDTQ theo yêu cầu của Ban điều hành thôn.

Địa điểm tổ chức họp Tổ NDTQ là trụ sở thôn hoặc tại nhà ở của thành viên do Tổ trưởng lựa chọn, quyết định.

2. Nội dung sinh hoạt: đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả thực hiện các quy định

a) Hằng tháng Tổ trưởng trao đổi, phản ánh trực tiếp với Trưởng hoặc Phó Trưởng Ban điều hành thôn hoặc thông qua các cuộc họp của Ban điều hành thôn về tình hình liên quan đến an ninh, trật tự và kết quả hoạt động của tổ.

b) Định kỳ 06 tháng 01 lần, Tổ trưởng tập hợp tình hình, kết quả hoạt động của tổ (bằng văn bản) gửi đến Ban điều hành thôn để theo dõi, hướng dẫn. Báo cáo nêu các nội dung sau: Tình hình liên quan đến an ninh, trật tự tại khu dân cư (các vụ việc đã xảy ra, các biểu hiện, dấu hiệu nghi vấn cần quan tâm); kết quả hoạt động của tổ (tham gia tuyên truyền, vận động, thông báo, nhắc nhở nhân dân về giữ gìn an ninh, trật tự; tham gia hòa giải, tham gia tuần tra giữ gìn an ninh, trật tự; những vấn đề nhân dân quan tâm phản ánh, kiến nghị); sự thay đổi thành viên của tổ (nếu có).

Điều 7. Trang bị của Tổ NDTQ

1. Thành viên Tổ NDTQ được trang bị bằng chức danh và trang thiết bị khác (nếu có) phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ để sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ được phân công, được cấp sổ sách để ghi chép nội dung sinh hoạt của tổ; được bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Công an xã chịu trách nhiệm quản lý, cấp phát bằng chức danh và trang, thiết bị khác (nếu có), sổ ghi chép; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng trong công tác bảo vệ an ninh trật tự cho thành viên Tổ NDTQ.

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 8. Tập thể, cá nhân Tổ NDTQ tích cực, gương mẫu trong thực hiện quy chế; thực hiện tốt mọi nghĩa vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở địa phương; có thành tích trong công tác được xét, đề nghị các cấp biểu dương, khen thưởng.

Thành viên Tổ NDTQ được Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy chứng nhận đã tham gia và hoàn thành nhiệm vụ khi:

- Xin nghỉ việc vì lý do sức khỏe hoặc những lý do chính đáng khác và trong quá trình tham gia Tổ NDTQ hoàn thành nhiệm vụ được phân công; không vi phạm kỷ luật; thời gian tham gia đủ 05 năm trở lên.

- Tập thể, cá nhân Tổ NDTQ vi phạm quy chế thì tùy theo hình thức, mức độ vi phạm để xem xét, kiểm điểm rút kinh nghiệm trước tổ hoặc báo cáo UBND xã cho thôi việc.

Điều 9. Ủy ban nhân dân xã xem xét, xác nhận thành tích của tập thể, cá nhân Tổ NDTQ để ra quyết định khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng theo đúng quy định về thi đua khen thưởng hiện hành.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chỉ đạo Ban điều hành thôn chủ trì, phối hợp với Công an xã, Ban công tác Mặt trận tiến hành rà soát, thành lập Tổ NDTQ theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo Công an xã theo dõi, hướng dẫn Tổ NDTQ trong quá trình hoạt động; kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để Tổ NDTQ hoạt động nề nếp, hiệu quả, phát huy tốt nhất vai trò của mình trong tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

Định kỳ hằng tháng, Công an xã có trách nhiệm trao đổi, cung cấp, thông báo tình hình liên quan an ninh, trật tự ở địa bàn đến Tổ NDTQ biết để phục vụ cho việc tuyên truyền, vận động Nhân dân và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

3. Hằng năm cân đối, bố trí kinh phí cần thiết để bảo đảm cho Tổ NDTQ hoạt động; tiếp nhận, phân bổ, điều tiết, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện hỗ trợ cho hoạt động của Tổ NDTQ (nếu có).

Hằng năm (trong tháng 12) báo cáo việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ cho Tổ NDTQ, bao gồm cả nguồn kinh phí do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện hỗ trợ (nếu có) về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện) để theo dõi, chỉ đạo.

4. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ Tổ NDTQ trong quá trình hoạt động.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký; Giao Thường trực Ban Chỉ đạo 138 xã (qua Công an xã) theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề bất cập, phát sinh các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Ban Chỉ đạo 138 xã (qua Công an xã) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**